

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường
Ông Đỗ Khắc Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B - sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Lê Thị L; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2020 đến ngày 06/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn B - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường L, phố L, phường S, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Hoàng Văn B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 36N1-090.66 của anh Lê Văn C. Ngày 23/8/2020, B mượn chiếc xe Exciter của anh C về xưởng để lấy đồ, sau đó B

đi đến một quán vỉa hè ở bờ hồ đường E, thành phố T để đánh thêm một chiếc chìa khóa. Ngày 27/8/2020, B nhìn thấy chiếc xe Exciter của anh C dựng trước số nhà 41 Trần Nguyên Hãn, phường Đ, thành phố T không có người trông coi nên dùng chiếc chìa khóa (đã đánh từ trước) mở khóa rồi nhanh chóng tẩu thoát. B lên mạng xã hội facebook rao bán xe bằng tài khoản: "Tập Cận C" thì được anh Lê Quang Th – SN: 1994 ở thôn H, xã G, huyện H liên hệ hỏi mua. Khoảng 14h cùng ngày, anh Th đi cùng anh Nguyễn Duy Tr – SN: 1991 ở 319 Quang Trung, phường V, TP. T đến quán cafe ở khu đô thị ĐS gặp B. Do không đủ tiền nên anh Tr liên hệ với anh Lê Hữu V – SN: 1989 ở thôn TH, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến xem xe. Tại đây, do tin tưởng chiếc xe Exciter màu đen, BKS 36N1-090.66 là của B nên anh V đồng ý mua lại với giá 21.000.000đ (hai một triệu đồng). Sau đó, V mang đến cửa hàng mua bán xe máy Hoàng Khánh ở SN 350 N, phường S, thành phố T để nhờ anh Hoàng Ngọc K– SN: 1982 ở 204 Dương Đình Nghệ, P. S, TP. T bán chiếc xe này.

Ngày 31/08/2020 Hoàng Văn B đến Công an thành phố T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 247/KL-HĐ ĐGTS ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố T kết luận: Chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 150, màu đen, BKS: 36N1-090.66 có trị giá tại thời điểm bị mất là 32.000.000đ (Ba hai triệu đồng).

Đối với Lê Quang Th, Nguyễn Duy Tr, Lê Hữu V và Hoàng Ngọc K không biết chiếc xe mô tô BKS: 36N1-090.66 do Hoàng Văn B trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Th, Tr, V và K.

Về vật chứng vụ án: - Chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 36N1-09066 đã được Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại cho anh Lê Văn C.

- Chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ dùng để nhắn tin mua bán chiếc xe máy, bị cáo đã vứt đi, Cơ quan công an đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu về mặt dân sự

Anh Lê Hữu V đã được Hoàng Văn B khắc phục số tiền 21.000.000 đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự

Cáo trạng số 12/Ctr-VKS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: ngày 27/8/2020, Hoàng Văn B lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản, trông coi tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy YAMAHA Exciter BKS 36N1-090.66 trị giá: 32.000.000 đồng (B mươi hai triệu đồng) của anh Lê Văn C tại số nhà 41 Trần Nguyên Hãn, phường Đ, TP. T

Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, , không những thế còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục số tiền 21.000.000đ cho anh Lê Hữu V nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại là anh Lê Văn C đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự. Anh Lê Hữu V là người đã mua chiếc xe của anh C đã được Hoàng Văn B khắc phục số tiền 21.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Vì vậy không xem xét về vấn đề bồi thường dân sự đối với Hoàng Văn B.

[5] Về vật chứng: - Chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 36N1-09066 đã được Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa trả lại cho bị hại nên không xem xét để xử lý thêm.

- Chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ dùng để nhắn tin mua bán chiếc xe máy, bị cáo đã vứt đi, Cơ quan công an đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không có cơ sở để xử lý

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Hoàng Văn B 27 (hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy Ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh